**Buổi 1** Ngày soạn: 20/10/2024

 **ÔN TẬP TRUYỆN**

 **(TRUYỀN THUYẾT VÀ TRUYỆN CỔ TÍCH)**

**A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Ôn tập các đơn vị kiến thức của bài học 1:

 - Ôn tập hệ thống hóa kiến thức của các văn bản truyện cổ tích: một số yếu tố hình thức (chi tiết, cốt truyện, nhân vật, yếu tố hoang đường....), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, thái độ người kể,...) của truyện cổ tích.

 - Ôn tập kiến thức về từ đơn và các loại từ phức (từ ghép, từ láy) trong hoạt động đọc, viết, nói và nghe.

 - Ôn tập cách kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích đã học (hoặc đã đọc, đã nghe) bằng các hình thức nói và viết.

 **2. Năng lực:**

 +*Năng lực chung*:Tự chủ và tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo

 +*Năng lực chuyên môn*: Năng lực ngôn ngữ (đọc – viết – nói và nghe); năng lực văn học.

**3. Phẩm chất:**

 **-** Tự hào về truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc; cảm phục và trân trọng những người thông minh, có tài.

 - Có ý thức ôn tập nghiêm túc.

**B. PHƯƠNG TIỆN VÀ HỌC LIỆU**

 **1.Học liệu**:

 - Tham khảo SGV, SGK Ngữ văn 6 Cánh diều.

- Tài liệu ôn tập bài học.

**2. Thiết bị và phương tiện:**

 - Sưu tầm tranh ảnh, tư liệu có liên quan đến bài học.

 - Sử dụng ngôn ngữ trong sáng, lành mạnh.

 - Sử dụng máy chiếu/tivi kết nối wifi

 **C.PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC**

 **- Phương pháp**: Thảo luận nhóm,động não, dạy học giải quyết vấn đề, thuyết trình, đàm thoại gợi mở, dạy học hợp tác... .

 **- Kĩ thuật**: Sơ đồ tư duy, phòng tranh, chia nhóm, đặt câu hỏi, khăn trải bàn,...

**D.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC THEO CHỦ ĐỀ**

**Hoạt động ôn tập: Nhắc lại kiến thức cơ bản**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

* GV hướng dẫn HS ôn lại các đơn vị kiến thức cơ bản bằng phương pháp hỏi đáp, đàm thoại gợi mở; hoạt động nhóm,
* HS lần lượt trả lời nhanh các câu hỏi củaGV các đơn vị kiến thức cơ bản của bài học 1.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

* HS tích cực trả lời.
* GV khích lệ, động viên

**B3: Báo cáo sản phẩm**

* HS lần lượt trả lời các câu hỏi của GV.
* Các HS khác nhận xét, bổ sung.

**B4: Đánh giá, nhận xét**

GV nhận xét, chốt kiến thức



✪ **KIẾN THỨC CHUNG VỀ TRUYỀN THUYẾT VÀ TRUYỆN CỔ TÍCH**

**a. Khái niệm**

- *Truyện truyền thuyết* là loại truyện dân gian, có yếu tố hoang đường, kì ảo, kể về các sự việc và nhân vật liên quan đến lịch sử hoặc giải thích nguồn gốc phong tục, cảnh vật địa phương theo quan niệm của nhân dân.

- *Truyện cổ tích* là loại truyện dân gian, thường có yếu tố hoang đường, kì ảo, kể về cuộc đời của một số kiểu nhân vật như: nhân vật có tài năng kì lạ, nhân vật thông minh, nhân vật bất hạnh, nhân vật ngốc nghếch, người mang lốt vật,... nhằm thể hiện ước mơ, niềm tin của nhân dân về chiến thắng cuối cùng của cái thiện đối với cái ác, cái tốt đối với cái xấu....

**b. Đặc điểm: So sánh truyện truyền thuyết và truyện cổ tích:**

*-* ***Giống nhau*:**
• Đều là một thể loại văn học dân gian.
• Đều có yếu tố kì ảo.

- ***Khác nhau:***
• Truyền thuyết ra đời trước truyện cổ tích.
• Truyền thuyết kể về các nhân vật và sự kiện có liên quan đến lịch sử thời quá khứ; truyện cổ tích phản ánh cuộc sống hằng ngày của nhân dân ta.
• Truyền thuyết có cốt lõi là những sự thực lịch sử còn cổ tích hoàn toàn hư cấu.
• Trong truyền thuyết, yếu tố kì ảo đóng vai trò thần kì hóa để ngợi ca các nhân vật lịch sử còn trong cổ tích, yếu tố hoang đường, kì ảo đóng vai trò cán cân công lí, thể hiện khát vọng công bằng, mơ ước và niềm tin của nhân dân về sự chiến thắng của cái thiện đối với cái ác, cái tốt với cái xấu.
• Truyền thuyết thể hiện quan điểm, thái độ và cách đánh giá của nhân dân đối với các sự kiện và nhân vật lịch sử được kể; truyện cổ tích biểu hiện cách nhìn hiện thực của nhân dân đối với thực tại, đồng thời nói lên những quan điểm đạo đức, những quan niệm về công lí xã hội và ước mơ về một cuộc sống tốt đẹp hơn cuộc sống hiện tại.

**c. Phân loại:**

### ***- Phân loại truyền thuyết***

+ Truyền thuyết thời Hùng Vương - thời đại mở đầu lịch sử Việt Nam. Đặc điểm: gắn với việc giải thích nguồn gốc dân tộc và công cuộc dựng nước, giữ nước thời đại vua Hùng.

+ Truyền thuyết của các triều đại phong kiến. Đặc điểm: bám sát lịch sử hơn, và sử dụng ít yếu tố hoang đường, kì ảo hơn các truyền thuyết thời Hùng Vương.

**- *Phân loại truyện cổ tích:***

+ Cổ tích về loài vật

+ Cổ tích thần kì

+ Cổ tích sinh hoạt

✪ **VĂN BẢN ĐỌC HIỂU**

**\* Hoàn thành phiếu học tập 01: Chia lớp thành 06 nhóm**

| **Tên truyện** | **Truyền thuyết “*Thánh Gióng*”****(nhóm 1, 2)** | **Truyện cổ tích “*Thạch Sanh*”****(nhóm 3, 4)** | **Truyền thuyết “*Sự tích Hồ Gươm*”****(nhóm 5, 6)** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. Các sự kiện chính của truyện
 | **………………..** | **………………..** | **………………..** |
| 1. Các yếu tố thần kì
 | **………………..** | **………………..** | **………………..** |
| 1. Nội dung, ý nghĩa truyện
 | **………………..** | **………………..** | **………………..** |

**\*GV hướng dẫn HS chốt các đơn vị kiến thức cơ bản của các văn bản đọc hiểu:**

#  **II.** **LUYỆN ĐỀ**

\*Bài tập trắc nghiệm:

**Câu 1:** Ý nghĩa hình tượng Thánh Gióng là gì?

A.Tượng trưng cho sức mạnh của tinh thần đoàn kết toàn dân
B. Biểu tượng về lòng yêu nước, sức mạnh chống giặc ngoại xâm của nhân dân ta.
C. Uớc mơ cùa nhân dân ta về hình mẫu lí tưởng của người anh hùng chống giặc ngoại xâm thời kì đầu dựng nước.
D. Tất cả đều đúng

**Câu 2**: Trong truyện *Thánh Gióng*, cậu bé Gióng cất tiếng nói đầu tiên khi nào?
A. Khi Gióng được sáu tuổi và đòi đi chăn trâu.
B. Khi cha mẹ Gióng bị bệnh và qua đời.
C. Khi nghe sứ giả của nhà vua thông báo công chúa kén phò mã.
D. Khi nghe sứ giả của nhà vua đi loan truyền tìm người tài giỏi cứu nước, phá giặc Ân.
**Câu 3**: Tác phẩm *Thánh Gióng* thuộc thể loại truyện dân gian nào?

A. Cổ tích.
B. Thần thoại.
C. Truyền thuyết.
D. Ngụ ngôn.

**Câu 4**: Phát biểu nào sau đây nói đúng nhất về nhân vật Thánh Gióng trong truyền thuyết *Thánh Gióng*?
A. Thánh Gióng là nhân vật được xây dựng từ hình ảnh những người anh hùng có thật thời xưa.
B. Thánh Gióng là nhân vật được xây dựng dựa trên truyền thống tuổi trẻ anh hùng trong lịch sử và từ trí tưởng tượng bắt nguồn từ tinh thần yêu nước của nhân dân.
C. Thánh Gióng là một cậu bé kì lạ chỉ có trong thời kì đầu dựng nước.
D. Thánh Gióng là nhân vật do nhân dân tưởng tượng hư cấu nên để thể hiện khát vọng chinh phục thiên nhiên.

**Câu 5**: Để ghi nhớ công ơn của Thánh Gióng, vua Hùng đã phong cho Thánh Gióng danh hiệu gì?

A.Phù Đổng Thiên Vương

B. Lưỡng quốc Trạng nguyên.

C. Bố Cái Đại Vương.

D. Đức Thánh Tản Viên..

Đáp án phần Trắc nghiệm:

| Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| D | D | C | B | A |

\*Đề đọc hiểu :

 GV hướng dẫn HS thực hành các đề đọc hiểu về văn bản “Thánh Gióng” và văn bản ngoài SGK:

 **Đề bài 01:**

**Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

 “*Bấy giờ có giặc Ân đến xâm phạm bờ cõi nước ta. Thế giặc mạnh, nhà vua lo sợ, bèn sai sứ giả đi khắp nơi rao tìm người tài giỏi cứu nước. Đứa bé nghe tiếng rao, bỗng dưng cất tiếng nói: “ Mẹ ra mời sứ giả vào đây”. Sứ giả vào, đứa bé bảo: “ Ông về tâu với vua sắm cho ta một con ngựa sắt, một cái roi sắt và một tấm áo giáp sắt, ta sẽ phá tan lũ giặc này”. Sứ giả vừa kinh ngạc, vừa mừng rỡ, vội vàng về tâu vua. Nhà vua truyền cho thợ ngày đêm làm gấp những vật chú bé dặn*

*Càng lạ hơn nữa, từ sau hôm gặp sứ giả, chú bé lớn nhanh như thổi. Cơm ăn mấy cũng không no, áo vừa mặc xong đã căng đứt chỉ. Hai vợ chồng làm ra bao nhiêu cũng không đủ nuôi con, đành phải chạy nhờ bà con, làng xóm. Bà con đều vui lòng gom góp gạo nuôi chú bé, vì ai cũng mong chú giết giặc, cứu nước”.*

 (SGK Ngữ văn 6 Cánh diều, tập 1- trang 16)

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn. Nhân vật chính trong truyện là ai?

**Câu 2: Câu nói đầu tiên của** nhân vật chú bé với sứ giả là gì? Chú bé nói câu nói đó trong hoàn cảnh nào?

**Câu 3:** Cho biết ý nghĩa của chi tiết: “*Bà con đều vui lòng gom góp gạo nuôi chú bé, vì ai cũng mong chú giết giặc, cứu nước”* .

**Câu 4**: Hãy lí giải vì sao hội thi thể thao trong nhà trường thường mang tên “ Hội khoẻ Phù Đổng”?

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn: tự sự

  Nhân vật chính trong truyện là Thánh Gióng.

**Câu 2:**

* Câu nói đầu tiên của nhân vật chú bé với sứ giả : “*Ông về tâu với vua sắm cho ta một con ngựa sắt, một cái roi sắt và một tấm áo giáp sắt, ta sẽ phá tan lũ giặc này”.*
* **Hoàn cảnh của câu nói:** *Khi giặc Ân đến xâm phạm bờ cõi nước ta; thế giặc mạnh, đất nước cần người tài giỏi cứu nước.*

**Câu 3:**

 Ý nghĩa của chi tiết: “*Bà con đều vui lòng gom góp gạo nuôi chú bé, vì ai cũng mong chú giết giặc, cứu nước” :*

+ Sức mạnh của Gióng được nuôi dưỡng bằng cái bình thường, giản dị.

+ Đồng thời còn nói lên truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết của dân tộc thuở xưa.

==> Gióng đâu chỉ là con của một bà mẹ mà là con của cả làng, của nhân dân. Sức mạnh của Gióng là sức mạnh của toàn dân.

**Câu 4:**

* Hội khoẻ Phù Đổng là hội thi dành cho lứa tuổi thiếu niên, lứa tuổi Thánh Gióng trong thời đại mới.
* Hình ảnh Thánh Gióng là hình ảnh của sức mạnh, của tinh thần chiến thắng rất phù hợp với ý nghĩa của một hội thi thể thao.
* Mục đích của hội thi là rèn luyện thể lực, sức khoẻ để học tập, lao động, góp phần bảo vệ và xây dựng Tổ quốc sau này.

**Đề bài 02:**

**Đọc kĩ đoạn văn sau và trả lời câu hỏi**:

 *“Giặc đã đến chân núi Trâu[ Thế nước rất nguy, người người hoảng hốt. Vừa lúc đó, sứ giả đem ngựa sắt, roi sắt, áo giáp sắt đến. Chú bé vùng dậy, vươn vai một cái bỗng biến thành một tráng sĩ mình cao hơn trượng, oai phong, lẫm liệt. Tráng sĩ bước lên vỗ vào mông ngựa. Ngựa hí dài mấy tiếng vang dội. Tráng sĩ mặc áo giáp, cầm roi, nhảy lên mình ngựa. Ngựa phun lửa, tráng sĩ thúc ngựa phi thẳng đến nơi có giặc, đón đầu chúng đánh giết hết lớp này đến lớp khác, giặc chết như rạ. Bỗng roi sắt gãy, Tráng sĩ bèn nhổ những cụm tre cạnh đường quật vào giặc. Giặc tan vỡ. Đám tàn quân giẫm đạp lên nhau chạy trốn, tráng sĩ đuổi đến chân núi Sóc (Sóc Sơn). Đến đấy, một mình một ngựa, tráng sĩ lên đỉnh núi, cởi giáp sắt bỏ lại, rồi cả người lẫn ngựa từ từ bay lên trời*.

 (SGK Ngữ văn 6 Cánh diều tập 1, trang 17)

**Câu 1:** Tóm tắt sự việc nêu trong đoạn văn bằng một câu văn.

**Câu 2: Giải thích nghĩa của từ “tráng sĩ”.** Từ “chú bé” được thay bằng “tráng sĩ” có ý nghĩa gì?

**Câu 3:** Chi tiết: “ *Đến đấy, một mình một ngựa, tráng sĩ lên đỉnh núi, cởi áo giáp sắt bỏ lại, rồi cả người lẫn ngựa từ từ bay lên trời”* có ý nghĩa gì?

**Câu 4a.**Theo em, việc lập đền thờ Thánh Gióng ở làng Phù Đổng và hàng năm mở hội Gióng có ý nghĩa gì?

**Câu 4b**. Sau khi đọc truyện *Thánh Gióng*, em có suy nghĩ gì về về truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta?

**Câu 4c.** Truyện muốn ca ngợi điều gì? Từ điều đó, em hãy rút ra bài học cho bản thân em.

(GV có thể chọn 1 trong ba câu).

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:** Tóm tắt: Giặc đến chân núi Trâu, Gióng vươn vai biến thành tráng sĩ nhảy lên mình ngựa xông ra chiến trường đánh thắng giặc và bay về trời.

**Câu 2:**

#####  Từ “tráng sĩ” dùng để chỉ người đàn ông có sức lực cường tráng và chí khí mạnh mẽ

* Từ “chú bé” được thay bằng “tráng sĩ cho thấy sự lớn lên của Gióng để đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ cứu nước. Qua đó thể hiện quan niệm của nhân dân ta về mong ước có một người anh hùng đủ sức mạnh để đáp ứng nhiệm vụ dân tộc đặt ra trong hoàn cảnh cấp thiết.

**Câu 3:** Chi tiết: “ *Đến đấy, một mình một ngựa, tráng sĩ lên đỉnh núi, cởi áo giáp sắt bỏ lại, rồi cả người lẫn ngựa từ từ bay lên trời*”.

 🡺 Ý nghĩa của chi tiết trên:

- Áo giáp sắt của nhân dân làm cho để Gióng đánh giặc, nay đánh giặc xong trả lại cho nhân dân, vô tư không chút bụi trần.

- Thánh gióng bay về trời, không nhận bổng lộc của nhà vua, từ chối mọi phần thường, chiến công để lại cho nhân dân,

- Gióng sinh ra cũng phi thường khi ra đi cũng phi thường (bay lên trời).

- Gióng bất tử cùng sông núi, bất tử trong lòng nhân dân.

**Câu 4a.**  HS nêu suy nghĩa của bản thân.

Có thể như: Ý nghĩa của việc lập đền thờ và hàng năm mở hội Gióng:

* Thể hiện tấm lòng tri ân người anh hùng bất tử, hướng về cội nguồn.
* Giáo dục thế hệ sau về truyền thống yêu nước, chống ngoại xâm của dân tộc; bồi đắp lòng yêu nước, tự hào về truyền thống văn hoá dân tộc.

**Câu 4b**. HS nêu suy nghĩa của bản thân.

Có thể như: Truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm là truyền thống quý báu của dân tộc ta. Trong truyện Thánh Gióng, lòng yêu nước, tinh thần chống giặc ngoại xâm được thể hiện qua tiếng nói đánh giặc của cậu bé Gióng, qua việc nhân dân đoàn kết góp gạo nuối Gióng. Điều đó thể hiện ý thức trách nhiệm của mỗi người dân trước vận mệh dân tộc, thể hiện tinh thần đoàn kết, sự đồng lòng của cả dân tộc trong công cuộc chống giặc ngoại xâm. Truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của ông cha ta khiến em vô cùng khâm phục, tự hào và nguyện sẽ phát huy trong hiện tại.

**Câu 4c.**

* Truyện *Thánh Gióng* muốn ca ngợi công cuộc chống ngoại xâm, truyền thống yêu nước và tinh thần đoàn kết làm nên sức mạnh của cả cộng đồng, dùng tất cả các phương tiện để đánh giặc.
* Từ đó, truyện để lại cho em bài học về giữ gìn, xây dựng và bảo vệ đất nước.

**🞜 Ôn tập văn bản 2: Thạch Sanh**

1. **TÌM HIỂU CHUNG**

1. **Thể loại:** Truyện cổ tích

**2. Phương thức biểu đạt chính:** Tự sự

***3. Ngôi kể và nhân vật chính***

***-* Ngôi kể**: ngôi thứ ba

- **Nhân vật chính:** Thạch Sanh- Kiểu nhân vật dũng sĩ (mồ côi, có tài năng kì lạ).

***4. Tóm tắt truyện***

Thạch Sanh vốn là thái tử, được Ngọc hoàng phái xuống làm con của vợ chồng người nông dân nghèo. Cha mẹ mất sớm, chàng sống lủi thủi dưới gốc cây đa. Bị Lí Thông lợi dụng, chàng đã dũng cảm diệt chằn tinh, rồi diệt đại bàng cứu công chúa nhưng rồi đều bị Lí Thông cướp công. Bị hồn chằn tinh và hồn đại bàng bày mưu vu oan, Thạch Sanh bị giam vào ngục. Ở trong ngục, chàng đem cây đàn mà vua Thuỷ Tề tặng đem ra gảy, công chúa nhận ra chàng và Thạch Sanh được giải oan, Lí thông bị trừng trị. Thạch Sanh cưới công chúa, chiến thắng quân 18 nước chư hầu và lên ngôi vua.

 và được nối ngôi vua.

***5. Bố cục:*** có thể chia theo 5 đoạn như SGK hoặc chia thành 03 phần như sau:

+ Từ đầu đến *mọi phép thần thông*: sự ra đời và lớn lên của Thạch Sanh

+ Phần tiếp theo đến *rồi kéo nhau về nước* : các chiến công của Thạch Sanh

+ Câu cuối: hạnh phúc mà nhân vật tìm được

 **6. Giá trị nội dung và nghệ thuật**

**\*Nghệ thuật:**

- Kết cấu, cốt truyện mạch lạc, sắp xếp tình tiết rất khéo léo, hoàn chỉnh.

- Xây dựng hình tượng hai nhân vật đối lập, tương phản hầu như xuyên suốt truyện (Thạch Sanh và Lý Thông) → Tạo cho cốt truyện vững chắc, tập trung.

- Các chi tiết, yếu tố thần kì có ý nghĩa thẩm mĩ

**\*Nội dung:**

- Truyện ngợi ca những chiến công rực rỡ  và những phẩm chất cao đẹp của người anh hùng.

- Truyện thể hiện ước mơ, niềm tin của nhân dân về chiến thắng của cái thiện đối với cái ác, về chính nghĩa thắng gian tà, hòa bình thắng chiến tranh.

- Đồng thời, qua tác phẩm này, chúng ta còn hiểu được lí tưởng nhân đạo và yêu hòa bình của nhân dân ta.

**II. LUYỆN ĐỀ**

**\*Bài tập trắc nghiệm:**

**Câu 1:** Trong truyện Thạch Sanh, mẹ Thạch Sanh mang thai chàng trong trường hợp nào?

A. Cha mẹ Thạch Sanh nghèo nhưng tốt bụng, được Ngọc Hoàng thương tình sai thái tử xuống đầu thai làm con.

B. Người mẹ hái củi trong rừng vào một hôm nắng to, bà khát nước và uống nước trong một cái sọ dừa, từ đó bà mang thai.

C. Người mẹ ra đồng thấy một bàn chân to liền ướm thử và mang thai.

D. Người mẹ nằm mộng thấy một vị tiên gõ đôi đũa thần vào người, khi tỉnh dậy thì phát hiện mình có thai.

**Đáp án A**

**Câu 2**. Câu nào dưới đây **không** nói về hoàn cảnh của Thạch Sanh khi chàng lớn lên?

A. Mồ côi cả cha lẫn mẹ, sống lủi thủi trong một túp lều dựng dưới gốc đa.

B. Được vợ chồng bá hộ thương tình nhận làm con nuôi.

C. Cuộc sống rất nghèo khổ, gia tài chỉ có một lưỡi búa do cha để lại.

D. Được Ngọc Hoàng sai người xuống dạy võ nghệ.

**Đáp án B**

**Câu 3.** Trong truyện Thạch Sanh, vì sao Lí Thông muốn làm bạn với Thạch Sanh?

A. Vì thương cảm cho số phận mồ côi của Thạch Sanh.

B. Vì muốn được che chở cho Thạch Sanh.

C. Vì thấy Thạch Sanh khỏe mạnh, có Thạch Sanh ở cùng sẽ đem lại nhiều lợi ích.

D. Vì Lí Thông cũng có hoàn tương tự như Thạch Sanh.

**Đáp án C**

**Câu 3**. Trong truyện Thạch Sanh, chi tiết nào sau đây không mang tính tưởng tượng?

A. Thạch Sanh được sinh ra là do Ngọc Hoàng sai thái tử xuống đầu thai.

B. Người mẹ mang thai trong nhiều năm mới sinh ra Thạch Sanh, C. Khi Thạch Sanh lớn lên, các vị tiên trên trời xuống dạy võ nghệ và các phép biến hóa.

C. Thạch Sanh mồ côi cả cha lẫn mẹ, sống trong một túp lều tranh cạnh cốc đa.

D. Tiếng đàn của Thạch Sanh vừa cất lên thì quân lính của 18 nước chư hầu bủn rủn chân tay, không còn nghĩ gì đến chuyện đánh nhau nữa.

**Đáp án C**

**Câu 4.** Trong truyện Thạch Sanh, mẹ con Lí Thông là người như thế nào?

A. Là người nông dân chất phát, thật thà nhưng tốt bụng.

B. Là người ti tiện, bủn xỉn, chỉ muốn lấy của người khác,

C. Là người gian xảo, có lòng dạ nham hiểm và độc ác.

D. Là người có phép thuật và thường xuyên sử dụng phép thuật ấy để làm hại người khác.

**Đáp án C**

**Câu 5**. Việc Thạch Sanh dùng tiếng đàn để cảm hóa quân mười tám nước chư hầu và thết đãi họ bằng niêu cơm thần có ý nghĩa gì?

A. Thể hiện tinh thần yêu nước, yêu hòa bình và tấm lòng nhân đạo của nhân dân ta.

B. Cho quân các nước chư hầu thấy được sức mạnh và sự giàu có của nhân dân ta.

C. Thể hiện sự tài giỏi của Thạch Sanh.

D. Thể hiện ước mơ công lí: những người đi xâm lược nhất định sẽ thất bại, những người yêu chuộng hòa bình sẽ thắng lợi.

**Đáp án A**

**\*Bài tập đọc hiểu:**

 GV hướng dẫn HS thực hành các đề đọc hiểu về văn bản “Thạch Sanh”:

**Đề số 01:**

**Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:**

*“Một hôm có người hàng rượu tên là Lí Thông đi qua đó. Thấy Thạch Sanh gánh về một gánh củi lớn, hắn nghĩ bụng: “Người này khoẻ như voi. Nó về ở cùng thì lợi biết bao nhiêu”. Lí Thông lân la gợi chuyện, rồi gạ cùng Thạch Sanh kết nghĩa anh em. Sớm mồ côi cha mẹ, tứ cố vô thân, nay có người săn sóc đến mình, Thạch Sanh cảm động, vui vẻ nhận lời. Chàng từ giã gốc đa, đến sống chung với mẹ con Lí Thông.*

*Bấy giờ, trong vùng có con chằn tinh, có nhiều phép lạ, thường ăn thịt người. Quan quân đã nhiều lần đến bổ vây định diệt trừ nhưng không thể làm gì được. Dân phải lập cho nó miếu thờ, hằng năm nạp một mạng người cho chằn tinh ăn thịt để nó đỡ phá phách.*

*Năm ấy, đến lượt Lý Thông nộp mình. Mẹ con hắn nghĩ kế lừa Thạch Sanh chết thay. Chiều hôm đó, chờ Thạch Sanh kiếm củi về, Lý Thông dọn một mâm rượu thịt ê hề mời ăn, rồi bảo:*

* *Đêm nay, đến phiên anh canh miếu thờ, ngặt vì dở cất mẻ rượu, em chịu khó đi thay anh, đến sáng thì về.*

*Thạch Sanh thật thà, nhận lời đi ngay..*

 (SGK Ngữ văn 6, Cánh diều, trang 19 - 20)

 **Câu 1**. Đoạn trích trên được trích từ văn bản nào? Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

**Câu 2.** Chỉ ra chi tiết thần kì trong đoạn trích trên.

**Câu 3**. Đoạn trích trên giúp em hiểu gì về bản chất hai nhân vật Lí Thông, Thạch Sanh?

**Câu 4**. Từ đoạn trích trên, em rút ra bài học gì cho bản thân trong cách ứng xử với mọi người?

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:**

* Đoạn trích được trích từ truyện cổ tích “Thạch Sanh”.
* Phương thức biểu đạt chính: Tự sự

**Câu 2:**

 Chi tiết thần kì có trong đoạn trích là chi tiết về chằn tinh có nhiều phép lạ, thường ăn thịt người.

**Câu 3:** Bản chất hai nhân vật Lí Thông, Thạch Sanh thể hiện qua đoạn trích:

+ Lý Thông: gian xảo, ích kỉ, nham hiểm (kết nghĩa anh em với Thạch Sanh nhằm mưu lợi; lừa Thạch Sanh đi chết thay mình).

+ Thạch Sanh thật thà, vị tha, có phần cả tin .

Sự đối lập giữa hai nhân vật là sự đối lập giữa phe thiện và phe ác.

**Câu 4: HS nêu suy nghĩ của bản thân.**

 Có thể nêu: Từ đoạn trích trên, em rút ra bài học cho bản thân: Trong cách ứng xử với mọi người, ta không nên ích kỉ chỉ nghĩ đến lợi ích của bản thân mình mà lợi dụng người khác; cần phải biết sống vì người khác. Bên cạnh đó, ta cũng cần đề phòng trước những kẻ xấu.

**Đề số 02:**

**Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:**

“ *Cuối cùng các hoàng tử phải cởi giáp ra hàng. Thạch Sanh sai dọn một bữa cơm thiết đãi những kẻ thua trận. Cả mấy vạn tướng lĩnh, quân sĩ thấy Thạch Sanh chỉ cho dọn ra vẻn vẹn có một niêu cơm tí xíu, bĩu môi, không muốn cầm đũa. Biết ý, Thạch Sanh đố họ ăn hết được niêu cơm và hứa sẽ trọng thưởng cho những ai ăn hết. Quân sĩ mười tám nước ăn mãi, ăn mãi nhưng niêu cơm bé xíu cứ ăn hết lại đầy. Chúng cúi đầu lạy tạ vợ chồng Thạch Sanh rồi kéo nhau về nước*

*Về sau, vua không có con trai, đã nhường ngôi cho Thạch Sanh*”.

 (SGK Ngữ văn 6, Cánh diều, tập 1, trang 21)

**Câu 1**. Truyện “Thạch Sanh” thuộc thể loại nào? Nhân vật Thạch Sanh thuộc kiểu nhân vật nào?

**Câu 2a**. Xác định ít nhất 01 từ ghép có trong đoạn trích. Đặt 01 câu với từ ghép đó (Không viết lại câu đã có trong đoạn trích đọc hiểu).

**Câu 2b**. Phân loại các từ trong câu sau theo cấu tạo từ:

 “*Cả mấy vạn tướng lĩnh, quân sĩ thấy Thạch Sanh chỉ cho dọn ra vẻn vẹn có một niêu cơm tí xíu, bĩu môi, không muốn cầm đũa.”*

**(GV chọn một trong 2 câu: 2a hoặc 2b)**

**Câu 3**. Chỉ ra và nêu ý nghĩa của chi tiết thần kì trong đoạn trích trên.

**Câu 4**. Nêu chủ đề của truyện “Thạch Sanh”. Kể tên những truyện đã học hoặc đã đọc cùng chủ đề với truyện “Thạch Sanh” (Kể tối thiểu 03 truyện)

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1**:

* Truyện “Thạch Sanh” thuộc thể loại truyện cổ tích.
* Nhân vật Thạch Sanh thuộc kiểu nhân vật dũng sĩ.

**Câu 2a:** HS tự xác định 01 từ ghép có trong đoạn trích và đặt câu.

Ví dụ: từ ghép “niêu cơm”

Đặt câu: Hình ảnh niêu cơm thần kì là chi tiết đặc sắc, có giá trị thẩm mĩ cao trong truyện cổ tích “Thạch Sanh”.

**Câu 2b:**

Câu văn: “*Cả mấy vạn tướng lĩnh, quân sĩ thấy Thạch Sanh chỉ cho dọn ra vẻn vẹn có một niêu cơm tí xíu, bĩu môi, không muốn cầm đũa.”*

| Từ đơn | Từ ghép | Từ láy |
| --- | --- | --- |
| *Cả, mấy, vạn, thấy, chỉ, cho, dọn, ra, có, một, không, muốn* | *tướng lĩnh, quân sĩ, niêu cơm, tí xíu, bĩu môi, cầm đũa* | *vẻn vẹn* |

**Câu 3:**

* Chi tiết thần kì trong đoạn trích: niêu cơm thết đãi quân lính 18 nước chư hầu của Thạch Sanh cứ ăn hết lại đầy.
* Ý nghĩa của chi tiết niêu cơm thần kì: tượng chưng cho tấm lòng nhân đạo, tư tưởng yêu hoà bình của nhân dân ta.

**Câu 4:**

* Chủ đề: phản ánh cuộc đấu tranh giữa cái thiện và cái ác, thể hiện ước mơ, niềm tin của nhân dân về sự chiến thắng của những con người chính nghĩa, lương thiện)
* Một số truyện đã học hoặc đã đọc cùng chủ đề với truyện “Thạch Sanh”:

 *+ Tấm Cám*

*+ Cây tre trăm đốt*

*+ Cây khế*

 *….*